

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên,
tỉnh Yên Bái đến năm 2030, định hướng đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 10/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc triển khai thực hiện lập quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung; quy hoạch phân khu các đô thị; quy hoạch chung các xã định hướng lên đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên tại Tờ trình số 266/TTr-UBND ngày 04/10/2024; Sở Xây dựng tại Tờ trình số 93/TTr-SXD ngày 14/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 với những nội dung như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch

1.1. Phạm vi: Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên là toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Lục Yên, bao gồm 24 đơn vị hành chính: Thị trấn Yên Thế và 23 xã (Tân Phượng; Lâm Thượng; Khai Trung; Minh Chuẩn; Khánh Thiện; Tân Lĩnh; Yên Thắng; Mai Sơn; Minh Xuân; Mường Lai; Tân Lập; Liễu Đô; Vĩnh Lạc; Phan Thanh; Minh Tiến; An Phú; An Lạc; Khánh Hòa; Tô Mậu; Động Quan; Trúc Lô; Phúc Lợi và xã Trung Tâm).

1.2. Ranh giới: Phía Bắc giáp huyện Bắc Quang và Quang Bình, tỉnh Hà Giang; huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Phía Đông giáp huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Phía Tây giáp huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Phía Nam giáp huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

1.3. Quy mô: diện tích lập quy hoạch khoảng 810,01 km².

1.4. Thời hạn quy hoạch: Quy hoạch ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2050.

2. Mục tiêu, tính chất, động lực và tiềm năng phát triển vùng

2.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái, các định hướng quy hoạch có liên quan trên địa bàn tỉnh Yên Bái và cụ thể hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Lục Yên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần XIX;

- Quy hoạch huyện Lục Yên theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và các nhiệm vụ cần triển khai làm cơ sở từng bước hoàn thiện các tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định;

- Nghiên cứu định hướng phát triển không gian vùng huyện, phân vùng chức năng phát triển phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội của huyện đề ra trong mối quan hệ với vùng tỉnh và các khu vực xung quanh. Xây dựng huyện Lục Yên phát huy bản sắc văn hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, lập các quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện.

2.2. Tính chất

- Là vùng phát triển theo hướng tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và phát triển nông nghiệp;

- Phát huy lợi thế về địa hình tự nhiên và kết nối giao thông để kết nối phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ; đồng thời nghiên cứu phát triển bền vững ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;

- Định hướng huyện Lục Yên trở thành huyện nông thôn mới vào giai đoạn 2026-2030 có kết cấu hạ tầng, kinh tế-xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ và phát triển toàn diện.

2.3. Động lực và tiềm năng phát triển vùng

- Lục Yên có tiềm năng phát triển nông nghiệp chất lượng cao với các sản phẩm OCOP địa phương và có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến thương mại, dịch vụ. Ngoài ra, huyện có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa, đời sống sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và các lễ hội truyền thống;

- Hình thành các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện là động lực lớn thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện;

- Lục Yên có nguồn tài nguyên khoáng sản quý hiếm đó là đá quý, đá bán quý, đá hoa trắng, đá xây dựng, sỏi, cát... đây là những tiềm năng khoáng sản có thể làm giàu cho địa phương trong quá trình phát triển;

- Các tuyến giao thông đối ngoại như cao tốc Yên Bái-Hà Giang, các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh kết nối đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy liên kết vùng cho huyện Lục Yên và cho tỉnh Yên Bái.

3. Dự báo các chỉ tiêu phát triển vùng

3.1. Dự báo quy mô dân số, lao động

Dự báo dân số và lao động huyện Lục Yên (bao gồm dân số tăng tự nhiên, tăng cơ học và dân số quy đổi từ khách vắng lai, du lịch) theo từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Đến năm 2030 dân số toàn huyện khoảng 123.000 người, dân số trong độ tuổi lao động khoảng 86.100 người; số người tham gia lực lượng lao động khoảng 64.600 người;

- Đến năm 2050 dân số toàn huyện khoảng 148.000 người, dân số trong độ tuổi lao động khoảng 103.600 người, số người tham gia lực lượng lao động khoảng 77.700 người.

3.2. Dự báo nhu cầu về đất đai

Nhu cầu sử dụng đất huyện Lục Yên đáp ứng quy mô dân số và phù hợp Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và phù hợp nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, như sau:

- Đến năm 2030: Nhu cầu đất xây dựng đô thị khoảng 97-131ha; đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 847-1.059ha; nhu cầu đất cây xanh đô thị tối thiểu 10ha; đất phát triển công nghiệp tối thiểu 350ha;

- Đến năm 2050: Nhu cầu đất xây dựng đô thị khoảng 137-187 ha; đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 977-1.221ha; nhu cầu đất cây xanh đô thị tối thiểu 25ha; đất phát triển công nghiệp tối thiểu 430ha.

3.3. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn quy hoạch

- Đến năm 2030: tỷ lệ đô thị hóa khoảng 13%-15%;

- Đến năm 2050: tỷ lệ đô thị hóa khoảng 24%-26%.

3.4. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác

Tuân thủ QCVN01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Quyết định số 621/QĐ-UBND Ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

4. Phân vùng phát triển

Không gian phát triển vùng huyện được phát triển theo nguyên tắc dựa trên đặc điểm địa lý, tự nhiên và phát triển kinh tế cân đối. Toàn huyện được phân chia thành 03 tiểu vùng:

- Tiểu vùng 1: Phát triển trọng tâm là đô thị - công nghiệp. Bao gồm các xã phía Tây sông Chảy: An Lạc; Tô Mậu; Khánh Hòa; Động Quan; Trúc Lâu; Phúc Lợi và Trung Tâm;

- Tiểu vùng 2: Phát triển trọng tâm là Nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Bao gồm các xã phía Bắc huyện: Tân Phượng; Lâm Thượng; Khai Trung; Minh Chuẩn; Khánh Thiện; Mai Sơn;

- Tiểu vùng 3: Là vùng trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ của huyện. Phát triển trọng tâm là đô thị-dịch vụ-thương mại. Bao gồm các xã trung tâm và phía Nam huyện: Yên Thắng; Thị trấn Yên Thế; Tân Lĩnh; Tân Lập; Phan Thanh; Liễu Đô; Minh Xuân; Mường Lai; Vĩnh Lạc; Minh Tiến; An Phú.

5. Định hướng phát triển không gian vùng huyện

5.1. Định hướng tổ chức các khu vực phát triển đô thị, dân cư nông thôn

a) Định hướng phát triển hệ thống đô thị

- Giai đoạn 2030

+ Đô thị Yên Thế: Trong giai đoạn đến năm 2030, đô thị Yên Thế nâng cấp từ đô thị loại V lên đô thị loại IV, là trung tâm hành chính-chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Lục Yên;

+ Đô thị Khánh Hòa: Xây dựng đô thị Khánh Hòa trở thành đô thị loại V vào năm 2025, phát triển mạnh thương mại dịch vụ.

- Giai đoạn 2031-2050

+ Đô thị Tân Lĩnh: Giai đoạn sau năm 2030, phát triển đô thị Tân Lĩnh thành đô thị loại V.

b) Định hướng phát triển dân cư nông thôn

- Tập trung nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Định hướng phát triển dân cư nông thôn trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng các xã đã được phê duyệt theo hướng tập trung phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã, xây dựng nông thôn theo hướng kết hợp cải tạo không gian cũ với phát triển mới các điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp hiện đại, cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, giữ gìn và bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và các nhu cầu phục vụ đời sống, sản xuất trên địa bàn xã. Khu vực nông thôn đóng vai trò hành lang xanh, cần kiểm soát việc xây dựng hợp lý, sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp tránh ảnh hưởng quỹ đất canh tác có năng suất cao;

- Kết hợp không gian văn hóa truyền thống (đình, đền, chùa...) với thiết chế văn hóa xã tạo đời sống văn minh. Bảo tồn và phát triển các khu vực làng nghề kết hợp phát triển du lịch, dịch vụ thương mại. Các điểm dân cư nằm trong vùng du lịch kết hợp với mô hình du lịch sinh thái, nuôi trồng cây con đặc sản.

5.2. Định hướng phát triển các khu chức năng

a) Khu chức năng cấp quốc gia

- Xây dựng khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà theo định hướng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tại Quyết định 396/QĐ-TTg ngày 10/5/2024.

b) Khu chức năng cấp tỉnh

- Khu công nghiệp Lục Yên: quy hoạch với quy mô 300 ha (giai đoạn đến năm 2030 quy hoạch diện tích 221ha, đến năm 2050 mở rộng thêm 79ha), thuộc xã Tân Lĩnh và xã Yên Thắng với mục tiêu đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến các sản phẩm từ khai khoáng đá trắng, cũng như các sản phẩm từ gỗ vườn rừng...

c) Khu chức năng cấp huyện

- Cụm công nghiệp Yên Thế: quy mô khoảng 55ha tại thị trấn Yên Thế;

- Cụm công nghiệp Tân Lĩnh: quy mô khoảng 75ha tại xã Tân Lĩnh và thị trấn Yên Thế;

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất: quy hoạch 02 Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất tại khu vực thị trấn Yên Thế và đô thị Khánh Hòa gồm các chức năng: Sản xuất công nghiệp; thương mại; dịch vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ thị trường, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng; bảo hiểm rủi ro, phòng chống thiên tai; bảo vệ môi trường trong đó ưu tiên hỗ trợ nhóm sản phẩm đặc sản địa phương;

- Tổ chức các địa điểm du lịch, homestay kết hợp trang trại, khám phá văn hóa, đặc sản địa phương. Đầu tư phát triển các làng nghề xen kẽ trong các khu dân cư nông thôn, các cơ sở sản xuất chế biến nông, lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch (Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ tại xã Vĩnh Lạc; Làng nghề sản xuất và chế biến sản phẩm từ cốm, gạo từ lúa nếp Lào Mu tại xã Khánh Thiện; Làng nghề chế biến và bảo quản mật ong tại xã Động Quan...); Duy trì tổ chức các lễ hội, kết hợp giữ du lịch văn hóa lịch sử với du lịch sinh thái trải nghiệm.

5.3. Định hướng tổ chức phân bố hệ thống trung tâm

a) Trung tâm hành chính

- Phát triển hệ thống cơ quan, công sở phù hợp với yêu cầu, xu thế phát triển tổ chức hành chính mới và định hướng phát triển không gian đô thị và nông thôn, đảm bảo bán kính phục vụ tới người dân;

- Nâng cấp, cải tạo trung tâm hành chính cấp huyện hiện hữu. Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng các trung tâm hành chính cấp xã, trung tâm hành chính các đô thị mới tuân thủ quy hoạch nông thôn và quy hoạch đô thị.

b) Trung tâm thương mại-dịch vụ: Hệ thống trung tâm thương mại gắn với các khu vực phát triển đô thị (thị trấn Lục Yên và đô thị Khánh Hòa), khu dân cư tập trung và các khu chức năng. Phát triển các điểm kinh doanh dịch vụ quy mô vừa và nhỏ, định hướng đưa ngành thương mại, dịch vụ đồng bộ gắn kết với phát triển du lịch trên cơ sở phát triển bền vững. Quy hoạch các chợ dân sinh tại các xã phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

c) Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao

- Trung tâm văn hóa - thể thao thị trấn Yên Thế; trung tâm hoạt động thanh thiếu niên huyện Lục Yên; Khu liên hợp thể dục thể thao huyện Lục Yên xây dựng theo quy hoạch được duyệt;

- Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa - thể dục thể thao tại các xã, đồng thời đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa của huyện đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, xây dựng các khu công viên, vườn hoa, cây xanh, quảng trường, sân bãi thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí nhằm phục vụ, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

d) Trung tâm nghiên cứu, đào tạo

- Sắp xếp mạng lưới, hệ thống trường và các điểm trường học theo hướng giảm số điểm trường lẻ. Mạng lưới trường học phân bố phù hợp theo quy hoạch được duyệt;

- Hệ thống trung tâm giáo dục và đào tạo cấp huyện như trường THPT, trường đào tạo nghề, trung tâm nghiên cứu và đào tạo, được quy hoạch tại trung tâm thị trấn Yên Thế, đô thị Khánh Hòa và đô thị Tân lĩnh. Nhằm đào tạo các ngành nghề đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với việc khai thác thế mạnh của vùng huyện và tỉnh.

e) *Trung tâm y tế*: Nâng cấp và mở rộng Trung tâm y tế huyện Lục Yên với chức năng là trung tâm chuyên ngành y tế cấp vùng huyện. Nâng cấp các trạm y tế tại các xã, bổ sung hoàn chỉnh trang thiết bị y tế đảm bảo 100% các trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Y tế. Khuyến khích phát triển mạng lưới y học cổ truyền.

g) *Trung tâm cụm xã, trung tâm xã*

- Đối với các khu vực trung tâm xã: Cải tạo, mở rộng, nâng cấp các trung tâm xã hiện hữu và kết hợp xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội cho xã;

- Các điểm dân cư tập trung: Phát triển các điểm dân cư tập trung trên cơ sở các điểm dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang kết hợp xây dựng mới đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân, kết nối đô thị và khu dân cư hiện hữu, khai thác tối đa điều kiện tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên để phát triển phù hợp địa hình, tập quán của người dân, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

5.4. Định hướng khu vực an ninh quốc phòng

Các quy hoạch đất an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện Lục Yên được tuân thủ theo quy hoạch tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chuyên ngành về an ninh quốc phòng đã được định hướng.

Để đảm bảo yếu tố bí mật nên các điểm cao, dải địa hình có giá trị về Quốc phòng - An ninh không được công bố rộng rãi về địa điểm, ranh giới, diện tích của từng khu vực.

5.5. Định hướng khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp

- Chuyển đổi dần diện tích trồng lúa, ngô hiệu quả thấp sang trồng các loại cây trồng chủ lực, đặc sản, có giá trị kinh tế cao. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái để đáp ứng nhu cầu của thị trường và phục vụ du lịch;

- Quy hoạch, đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, tập trung vào các sản phẩm chủ lực có tiềm năng của địa phương như: cam sành, lạc đỏ; phát triển nhóm sản phẩm đặc sản địa phương (sản phẩm OCOP); Nghiên cứu và xây dựng mới vùng trồng Na bằng các giống Na có năng suất, chất lượng và giá trị cao trên diện tích đất núi đá vôi tại huyện Lục Yên; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chuyên canh, các khu nông nghiệp sinh thái và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Xây dựng một số vùng trồng cây dược liệu tập trung, phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng;

- Phát triển lâm nghiệp theo chuỗi giá trị sản xuất có chứng chỉ FSC. Phát triển trồng cây quế tập trung. Khuyến khích đầu tư và xây dựng các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây quế. Phân đấu hình thành vùng sản xuất măng tre tập trung nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa;

- Xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản chuyên canh, vùng nuôi cá nước lạnh tại các xã có điều kiện thuận lợi về diện tích mặt nước lớn như xã Phan Thanh, Tân Lập, Khánh Hòa, An Lạc, Khai Trung, Lâm Thượng...

5.6. Định hướng các khu vực di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh

Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa theo đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030" được phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.7. Các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan

- Bảo tồn, bảo vệ rừng tự nhiên khu vực xã Tân Phượng; Khai Trung, Minh Chuẩn;
- Bảo tồn các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn huyện;
- Bảo vệ khu vực hành lang hồ Thác Bà;
- Bảo vệ các khu vực xung quanh các khu khai thác khoáng sản.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền xây dựng

- Lựa chọn cao độ nền phù hợp với điều kiện tự nhiên và theo từng khu vực, hướng dốc về các sông, kênh, rạch trong khu vực, đảm bảo tránh ngập lụt do mưa lũ và tạo điều kiện thoát nước tự nhiên tốt nhất;

- Cao độ xây dựng các đô thị, điểm dân cư tuân thủ theo các đồ án quy hoạch được phê duyệt và phải đảm bảo:

+ Thị Trấn Yên Thế, đô thị loại IV giải pháp quy hoạch cao độ nền phải chống được lũ ứng với tần suất $P = 2\%$, $H_{xd} \geq 70m$.

+ Đô thị Khánh Hòa, đô thị loại V giải pháp quy hoạch cao độ nền phải chống được lũ ứng với tần suất $P = 10\%$, $H_{xd} \geq 80m$.

+ Đô thị Tân Lĩnh giải pháp quy hoạch cao độ nền phải chống được lũ ứng với tần suất $P = 10\%$, $H_{xd} \geq 60m$.

- Các khu vực hiện trạng giữ nguyên cao độ nền, các khu vực xây mới được san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng, kết nối hài hòa với hiện trạng đảm bảo không gây ngập úng; Các khu vực còn lại có giải pháp san nền phù hợp với điều kiện địa hình tự nhiên và công năng sử dụng nhưng phải đảm bảo $H_{xdmin} > H_{mực}$ nước lớn nhất hằng năm + 0,5m.

b) Thoát nước mưa

- Đối với khu vực đô thị, khu chức năng: định hướng sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn;

- Đối với khu vực nông thôn: Các điểm dân cư tập trung phải có hệ thống thoát nước mưa. Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương có các giải pháp khác nhau để xây dựng hệ thống thoát nước cho phù hợp.

6.2. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông

a) Đường bộ

- Đường cao tốc (cao tốc Yên Bái - Hà Giang), đường Quốc lộ (Quốc lộ 70), đường Tỉnh (đường tỉnh ĐT.165KĐ, đường tỉnh ĐT.170, đường tỉnh ĐT.171, đường nối xã Mường Lai - Yên Lâm, đường Khánh Hòa - Văn Yên) tuân thủ hướng tuyến, lộ giới, cấp đường theo định hướng quy hoạch tỉnh. Đoạn đi qua đô thị, khu vực dự kiến hình thành đô thị, khu dân cư tập trung, khu chức năng (đối với quốc lộ và đường tỉnh) được thực hiện theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng;

- Đường huyện: Quy mô đường cấp VI - IV miền núi, gồm các tuyến đường hiện trạng nâng cấp mở rộng như: đường Minh Chuẩn - Khánh Hòa, đường Tân Lĩnh - Khai Trung; đường Mai Sơn - Lâm Thượng - Tân Phượng; đường Yên Thắng - Mai Sơn - Khánh Thiện; đường Vĩnh Lạc - Mường Lai; đường Tân Lĩnh - Tân Lập - Phan Thanh; các tuyến đường mở mới như đường Khánh Thiện - Tân Phượng; đường Tân Lĩnh - Lâm Thượng - Khánh Thiện; đường Phan Thanh - Phúc Lợi; đường An Phú - Tân Nguyên; đường Phan Thanh - An Phú; đường Trúc Lô - Tân Lĩnh; đường Yên Thế - Tân Lập; đường phía tây Quốc lộ 70 và đường phía đông Quốc lộ 70;

- Đường đô thị: Đầu tư xây dựng hệ thống đường đô thị theo quy hoạch các đô thị trong huyện;

- Đường giao thông nông thôn: Hệ thống giao thông nông thôn được nâng cấp, mở rộng hoặc quy hoạch mới theo tiêu chí nông thôn mới. Quy mô các tuyến đường giao thông nông thôn phải đạt từ cấp C trở lên, nền đường rộng từ 3-5m, được bê tông hóa để phục vụ tốt nhu cầu đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa.

- Công trình phục vụ giao thông:

+ Nâng cấp bến xe Lục Yên đạt loại III, xây mới bến xe khách Khánh Hòa tiêu chuẩn loại IV;

+ Xây dựng tuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại của người dân và du khách trên địa bàn huyện;

+ Xây dựng cầu vượt hồ Thác Bà (đoạn An Phú - Tân Nguyên), đồng thời xây dựng các cầu trung, cầu nhỏ khác trên các tuyến đường huyện, đường giao thông nông thôn đi các xã, phường, thị trấn nhằm kết nối các khu vực cũng như phục vụ nhu cầu đi lại, phát triển kinh tế toàn vùng;

+ Đầu tư xây dựng trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ trong huyện và các khu vực lân cận.

b) *Đường thủy*: Hệ thống giao thông đường thủy trên địa bàn huyện bao gồm các tuyến đường thủy do tỉnh Yên Bái quản lý (đoạn từ xã An Phú đến xã Minh Chuẩn, Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên và đoạn từ xã Hán Đà đến xã Đại Minh, huyện Yên Bình) và các tuyến đường thủy do huyện quản lý; xây dựng bến thủy nội địa trên hồ Thác Bà tại xã An Phú; mở thêm một số bến du lịch mới trên sông Chảy và vùng hồ Thác Bà khi có nhu cầu phát triển du lịch; xây dựng các bến khách ngang sông trên địa bàn huyện.

6.3. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn huyện: giai đoạn 2030 khoảng 19.500m³/ngày; giai đoạn 2050 khoảng 23.100m³/ngày;

- Nguồn nước:

+ Giai đoạn ngắn hạn (2025), tiếp tục sử dụng nguồn nước từ Hồ Làng Át và sử lý tại nhà máy nước hiện hữu. Đến năm 2030 xây dựng 02 nhà máy xử lý nước sạch lấy nguồn nước sông Chảy cấp cho đô thị Yên Thế, đô thị Khánh Hòa và các xã lân cận.

+ Giai đoạn dài hạn: Tiếp tục nâng cấp các công trình cấp nước hiện có và kết hợp xây dựng mới theo nhu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Quy mô các công trình cấp nước sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn triển khai thực hiện dự án.

- Các khu vực còn lại và các khu vực dân cư phân tán, sử dụng nguồn nước ngầm thông qua các công trình nước sạch nông thôn theo quy mô phát triển và quy hoạch cấp nước của đề án quy hoạch xây dựng xã.

6.4. Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải: giai đoạn 2030 khoảng 13.040m³/ngày, giai đoạn 2050 khoảng 15.440m³/ngày;

- Đối với khu vực đô thị, khu chức năng, bắt buộc xây dựng hệ thống thoát nước riêng, xây dựng các cơ sở xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường;

- Đối với khu vực nông thôn: Các điểm dân cư tập trung phải có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng hoặc chung với hệ thống thoát nước mưa;

- Các khu vực trang trại, chăn nuôi tập trung, nguồn thải phải được xử lý theo tiêu chuẩn và quy định về bảo vệ an toàn môi trường, triệt để khai thác nguồn thải vào các mục đích tái tạo khác.

6.5. Định hướng quy hoạch quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Quy hoạch quản lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày đến năm 2030 khoảng 205 tấn/ngày, đến năm 2050 khoảng 226 tấn/ngày;

- Giai đoạn 2030 xây dựng mới 02 lò đốt rác sinh hoạt cụm xã;

+ Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt cụm thị trấn Yên Thế và các xã lân cận với công suất xử lý khoảng 50 tấn/ngày.

+ Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt cụm xã Động Quan và các xã lân cận với công suất xử lý khoảng 10 tấn/ngày.

- Giai đoạn đến năm 2050 tiếp tục duy trì các lò đốt rác của giai đoạn đến 2030, hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải rắn tại các khu vực còn lại trên địa bàn huyện.

c) *Quy hoạch nghĩa trang*: Từng bước đóng cửa và di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ, không đảm bảo về khoảng cách môi trường do gần các khu dân cư. Tiếp tục sử dụng các khu nghĩa trang đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch.

- Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng; kêu gọi đầu tư xây dựng các lò điện táng hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường và phù hợp với nếp sống văn minh, hiện đại.

6.6. Định hướng quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng

- Tổng nhu cầu phụ tải điện toàn huyện đến năm 2030 khoảng 67MW, giai đoạn đến năm 2050 khoảng 73MW;

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho huyện Lục Yên từ trạm biến áp 110kV Yên Bái, Yên Bái 2, Văn Yên, Lục Yên. Theo kết quả tính toán công suất điện cho huyện Lục Yên theo các giai đoạn đến năm 2030 và giai đoạn 2050, dự kiến quy hoạch mới trạm biến áp 110KV Yên Thế;

- Lưới điện: Sử dụng các tuyến cao thế, trung thế hiện có, cải tạo các tuyến trung thế, nâng khả năng truyền tải điện và dịch chuyển theo việc mở rộng lòng lề đường. Đầu tư xây dựng các trạm hạ thế, lưới hạ thế và lưới chiếu sáng phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

6.7. Định hướng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nâng cấp các tuyến cáp quang hiện có và mở rộng dung lượng các trạm chuyển mạch, đảm bảo đáp ứng các nhu cầu viễn thông;

- Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình. Giai đoạn tiếp theo thực hiện theo định hướng chung của tỉnh;

- Phát triển mạng truy nhập quang trong toàn huyện theo mô hình mạng NGN đa dịch vụ. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, tham gia khai thác và cung cấp dịch vụ viễn thông huyện trong thời gian sớm nhất.

7. Các giải pháp về bảo vệ môi trường trong vùng

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường;

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch; Các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ;

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn sinh thủy, nguồn tiếp nhận nước thải, các cửa sông ngòi, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

8. Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng và phát triển đô thị bền vững, văn minh, hiện đại, gìn giữ được các công trình văn hóa, lịch sử, các công trình kiến trúc có giá trị;

- Chú trọng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị xanh, thông minh, giảm cường độ phát thải khí nhà kính. Đề ra các giải pháp hạn chế ùn tắc giao thông, giải quyết tốt úng ngập, ô nhiễm môi trường, tích cực thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển đô thị theo hướng tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả;

- Tăng cường không gian xanh đô thị, duy trì các khu vực sản xuất nông nghiệp và đặc biệt bảo vệ các lưu vực thoát nước tự nhiên, duy trì không gian mặt nước, thiết kế thích ứng chống chịu gió bão, thiết kế lưu vực giữ nước phòng chống hạn hán, phục vụ tưới tiêu, vật liệu chịu úng, vật liệu thấm thấu cho lưu vực giữ nước. Kiểm soát tình trạng suy thoái tài nguyên nước, tài nguyên đất, đảm bảo cân đối đủ nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế quan trọng;

- Quy hoạch tái định cư cho các khu vực dân cư có khả năng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến đổi khí hậu;

- Xây dựng các bản đồ đánh giá nguy cơ sạt lở và lũ quét xảy ra ở địa phương; quy hoạch các vùng dân cư tránh sạt lở và lũ quét, cụ thể như: Đối với thiên tai sạt lở, nên lựa chọn xây dựng các khu dân cư cách xa ảnh hưởng của mái dốc. Đối với khu dân cư bắt buộc sống gần mái dốc thì mái dốc cần được gia cố bằng tường chắn kiên cố và lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm thiên tai sạt lở;

- Quy hoạch không gian sống an toàn, không ở những nơi mà dòng chảy hướng thẳng vào khu dân cư (quy hoạch khu dân cư trên bờ cong nhỏ của dòng suối); quy hoạch khu dân cư chỉ ở 1 bên bờ cao suối; xây dựng công trình bảo vệ bờ, dải đất bên bờ thấp không xây dựng dùng để sản xuất canh tác và là không gian thoát lũ nhằm giảm năng lượng dòng lũ khi thiên tai xảy ra;

- Tính toán cốt nền quy hoạch trên cơ sở xem xét tới thủy văn khu vực và tác động của yếu tố biến đổi khí hậu đến khả năng thoát nước tự nhiên. Nâng cấp hệ thống kè sông, suối và công trình hạ tầng trọng yếu đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Quy hoạch thoát nước mưa, thoát nước thải trên cơ sở tính toán cốt nền thoát nước, vị trí các công trình đầu mối, hướng thoát nước đảm bảo thích ứng được với biến đổi khí hậu, hiện tượng thời tiết cực đoan.

9. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

9.1. Các dự án ưu tiên

a) Về quy hoạch xây dựng:

- Tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng cho phù hợp với định hướng quy hoạch vùng;

- Lập quy hoạch đô thị và đề án công nhận các đô thị loại V dự kiến như Khánh Hòa, theo từng giai đoạn phù hợp với thực tế phát triển và định hướng quy hoạch vùng huyện;

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và có chính sách kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất.

b) Về hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển đô thị, khu du lịch, phát triển nông thôn, ưu tiên đầu tư cho khu vực trung tâm (tiểu vùng 3).

c) Về hạ tầng xã hội: Đầu tư hệ thống trường học đạt chuẩn, các thiết chế văn hóa nông thôn và các công trình dịch vụ thương mại trên địa bàn.

9.2. Nguồn vốn thực hiện: nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Thành phần hồ sơ

Đảm bảo theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện

Được ban hành kèm theo đồ án là các quy định cụ thể về nguyên tắc phát triển, việc quản lý, kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị và nông thôn, khu chức năng khác... trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai đồ án để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch; Bàn giao hồ sơ quy hoạch;

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung các nội dung quy hoạch trong các đồ án quy hoạch và quy định quản lý liên quan đã ban hành phù hợp với nội dung của đồ án và quy định quản lý theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt;

- Trên cơ sở đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng kế hoạch để thực hiện quy hoạch đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.


2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

3. Các Sở, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên triển khai và cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

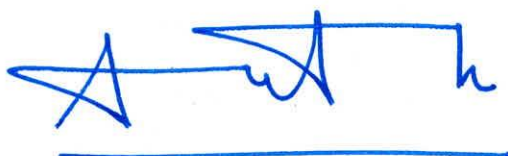
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông Vận tải; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TNMT, TKTH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ HUYỆN LỤC YÊN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số **2176**QĐ-UBND ngày **15/11**/2024 của UBND tỉnh Yên Bái)

Stt	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến
I	Dự án giao thông vận tải	
1	Đường cao tốc Hà Giang - Yên Bái (đoạn qua huyện Lục Yên)	Yên Thắng; Minh Xuân; TT. Yên Thế; Tân Lĩnh; Động Quan; Phúc Lợi; Trung Tâm
2	Nâng cấp đường Yên Thắng – Mai Sơn – Khánh Thiện	Các xã: Liễu Đô; Minh Tiến; An Phú
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Lĩnh - Khai Trung (Đoạn từ chân dốc Khai Trung - UBND xã)	Các xã: Tân Lĩnh, Khai Trung
4	Đường Nhánh I nội thị thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
5	Kè chống sạt lở đường Tân Lĩnh - Minh Chuẩn	Xã Minh Chuẩn
6	Cải tạo, nâng cấp đường Mường Lai - Đồng Yên	Xã Mường Lai
7	Đường tránh nội thị thị trấn Yên Thế (đoạn cụm công nghiệp Yên Thế - Tỉnh lộ 170)	Thị trấn Yên Thế
8	Cải tạo nâng cấp đường Vĩnh Lạc - Mường Lai	Các xã: Vĩnh Lạc; Mường La
9	Đường Phạm Văn Đồng kéo dài	Thị trấn Yên Thế
10	Đường Minh Chuẩn - Khai Trung - Lâm Thượng	Các xã: Minh Chuẩn - Khai Trung - Lâm Thượng
11	Đường Khánh Thiện - Lâm Thượng	Các xã: Khánh Thiện, Lâm Thượng
12	Mở các trục đường nhánh nội thị thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
13	Cầu Trung Thành xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến
14	Nâng cấp Đường Khánh Hòa - Trúc Lâu - Động Quan - Hồ Thác Bà	Các xã: Khánh Hòa, Trúc Lài, Động Quan
15	Nâng cấp Đường từ Km38 Quốc lộ 70 - Hồ Thác Bà	Xã Trung Tâm

Stt	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến
16	Nâng cấp Đường từ Km47 Quốc lộ 70 - Hồ Thác Bà	Xã Phúc Lợi
17	Đường giao thông nông thôn các xã	Các xã trên địa bàn huyện
II	Dự án thủy lợi, đê điều	
1	Mương thoát lũ TDP số 7 thị trấn Yên Thế (đang thực hiện)	Thị trấn Yên Thế
2	Cải tạo, nâng cấp, xây mới kênh mương nội đồng các xã	Các xã trên địa bàn huyện Lục Yên
3	Đập đầu mối và kênh dẫn phai thâu, Ông Thức, Co Mạ	Xã Tân Lập
4	Thủy lợi Tạng An	Xã Mường Lai
5	Thủy lợi Bản Lặng	xã Lâm Thượng
6	Thủy lợi Nà Cáy	xã Yên Thắng
7	Thủy lợi Co Póp	xã Liễu Đô
8	Công trình liên hồ Từ Hiếu	xã Vĩnh Lạc
9	Dự án thoát lũ Ngòi Biệc	xã Liễu Đô.
10	Cụm công trình Khe Mộng + Khe Quy + Ông Thụ	xã Phúc Lợi.
III	Dự án công nghiệp	
1	Hạ tầng CCN Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
2	Hạ tầng CCN Tân Lĩnh	Thị trấn Yên Thế
3	Hạ tầng Khu CN Lục Yên	Xã Tân Lĩnh, xã Yên Thắng
IV	Dự án thương mại, dịch vụ	
1	Trung tâm thương mại thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
2	Siêu thị tổng hợp TT Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
3	Cải tạo, nâng cấp chợ	Các xã: Tân Lĩnh; An Phú
4	Xây dựng mới chợ	Phan Thanh, Khánh Hòa, Minh Chuẩn
V	Dự án giáo dục và đào tạo	
1	Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thị trấn Yên Thế
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trường THPT trên địa bàn	Huyện Lục Yên

Stt	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến
3	Trường TH&THCS	An Phú, Trung Tâm, Tân Phụng, Tân Lập, Minh Tiến, Minh Chuẩn, Phan Thanh, Khánh Hòa
4	Trường THCS Lê Hồng Phong,	Thị trấn Yên Thế
VI	Dự án văn hóa, thể thao	
1	Quảng trường trung tâm	Thị trấn Yên Thế
2	Trung tâm thể thao, văn hóa huyện (nhà thi đấu thể thao đa năng)	Thị trấn Yên Thế
3	Nhà văn hóa	Các xã: Động Quan; Phan Thanh; Trung Tâm; Tân Phụng; Tân Lập; An Phú; Khánh Hòa
4	Nâng cấp khu thể thao	Các xã: Lâm Thượng; Khánh Thiện
5	Xây dựng Khu thể thao	Các xã: Minh Chuẩn; An Lạc; Phan Thanh; Trung Tâm; Tân Phụng; Tân Lập; Tô Mậu
6	Xây dựng, cải tạo Khu thể thao	Các xã: Động Quan; Phúc Lợi; An Phú; Khánh Hòa.
7	Cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện Lục Yên	Thị trấn Yên Thế
8	Xây dựng khu công viên kết hợp với hồ cảnh quan thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
VII	Dự án Hạ tầng kỹ thuật	
1	Đầu tư xây dựng các khu dân cư nông thôn tại các xã	Huyện Lục Yên
2	Trạm xử lý nước thải khu trung tâm thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
3	Trạm xử lý nước thải xã Khánh Hòa	Xã Khánh Hòa
4	Nhà máy xử lý rác xã Liễu Đô	Xã Liễu Đô
VIII	Dự án cấp, thoát nước	
1	Xây dựng nhà máy nước xã Khánh Hòa	Xã Khánh Hòa
2	Nâng cấp nhà máy nước thị trấn Yên Thế	Thị trấn Yên Thế
3	Hệ thống thoát nước tập trung tại các xã	Huyện Lục Yên
IX	Dự án Y tế, dân số	
1	Nâng cấp cải tạo, mở rộng Trung tâm Y tế huyện đạt hạng II	Thị trấn Yên Thế

Stt	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến
2	Nhà làm việc Khôi Y tế dự phòng, nhà công vụ - Hội trường	Thị trấn Yên Thế
3	Xây mới Khôi nhà Hồi sức cấp cứu-Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lục Yên Yên	Thị trấn Yên Thế
4	Hệ thống xử lý chất thải y tế, Trung tâm Y tế huyện Lục Yên Yên	Thị trấn Yên Thế
X	An ninh, quốc phòng	
1	Xây dựng trụ sở làm việc các Ban chỉ huy quân sự xã	Huyện Lục Yên
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã	Huyện Lục Yên